

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 20/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Minh;

Bà Nguyễn Thị Quy.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 09/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn N, sinh năm 1974. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 2/12. Họ và tên bố: Vũ Văn N (Đã chết). Họ và tên mẹ: Vũ Thị B (Đã chết). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 23/8/2019, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 23/8/2019 đến nay.

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1992. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Họ và tên bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1965. Họ và tên mẹ: Trịnh Thị B, sinh năm 1969. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 36/2011/HSST ngày 21/6/2011, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T xử phạt Nguyễn Văn K 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/12/2013 K chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 23/8/2019, chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 23/8/2019 đến nay.

3. Lương Văn S, sinh năm 1988. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 8/12. Họ và tên bố: Lương Văn C, sinh năm 1960. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962. Tiền án: Bản án số 49/2015/HSST ngày 02/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt S 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 27/11/2017, S chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 23/8/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Vũ Năng K, sinh năm 1980. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12. Họ và tên bố: Vũ Trường K (Đã chết). Họ và tên mẹ: Lục Thị D, sinh năm 1950. Họ và tên vợ: Trần Thị T, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 23/8/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Vũ Văn K1, sinh năm 1982. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hoá: 5/12. Họ và tên bố: Vũ Văn K (Đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1958. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 23/8/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Đặng Hoài V, sinh năm 1987. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12. Họ và tên bố: Đặng Văn T, sinh năm 1962. Họ và tên mẹ: Trần Thị P, sinh năm 1965. Họ và tên vợ: Lê Thị L, sinh năm 1990. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 23/8/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/8/2019, Lương Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Waversx màu vàng đen, biển số 34L1-01407 của S đến nhà Vũ Văn N, thấy N và Lê Văn T, sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng đang sử dụng trái phép chất ma túy trên giường trong phòng ngủ nên đã vào cùng sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn K

đến nhà N nhưng không tham gia sử dụng ma túy. Sau khi N, S và T sử dụng hết ma túy thì N cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ gắn một ống hút bằng nhựa, một lỗ gắn cóong thủy tinh và 01 bật lửa ga xuống gầm giường. Lúc này khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, K nói “*Làm tý sâm 2 nghìn một lá không nhĩ*” nghĩa là rủ đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh sâm thì S, T đồng ý. N lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trên tủ nhà N để trên giường. S, K và T bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền, N ngồi xem. Hình thức chơi mỗi ván mỗi người được chia 10 quân bài, số quân bài còn lại úp xuống. Người chia bài hỏi xem có ai xin sâm không, nếu không có người nào xin sâm thì người chia bài được đánh trước lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, từ quân bài nhỏ đến quân bài lớn không phân biệt chất rô, cơ, bích, tép (Quân bài 2 lá lớn nhất, quân bài át lớn thứ 2). Nếu người nào đánh hết quân bài trên tay trước thì người đó thắng, những người còn lại mỗi người trả cho người thắng 2.000 đồng/lá bài còn lại trên tay. Nếu ai còn nguyên 10 quân bài (Gọi là cháy) thì người đó phải trả cho người thắng 50.000 đồng. Trong ván đánh nếu có người xin sâm ngay từ đầu mà thắng thì những người còn lại mỗi người phải trả 100.000 đồng cho người xin sâm. S, K và T đánh bạc được khoảng 30 phút thì Bùi Duy Q, sinh năm 1992 ở Nại Đông, Tam Kỳ, Kim Thành đến nhà N và tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 2 giờ sáng ngày 15/8/2019, Q bảo S mua ma túy đến sử dụng, S sử dụng điện thoại Iphon6 trong nắp sim số 0394142252 của S gọi vào thuê bao điện thoại số 0963412354 nói “*Cầm ra nhà ông N cho anh túi ba nhế*”, nghĩa là cầm ra nhà N bán cho S túi ma túy đá 300.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, Trương Văn H, sinh năm 1995 ở thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương đến nhà N thì K, Q và S mỗi người góp 100.000 đồng đưa cho H, H cầm tiền rồi lấy 01 túi nilon kích thước 1cmx1,5cm màu trắng, miệng túi viền màu xanh, bên trong chứa các tinh thể màu trắng để trên giường rồi ngồi xem K, S, Q và T đánh bạc. K, S, Q và T vừa đánh bạc, vừa sử dụng ma túy, N ngồi xem đánh bạc và sử dụng ma túy cùng. Khi đang đánh bạc thì T hết tiền nên nghỉ, H vào tham gia đánh bạc cùng K, S và Q đến khoảng 5 giờ cùng ngày thì Q, S thua hết tiền nên nghỉ không chơi nữa, Q, T và H về còn K và S ở lại nhà N.

Khoảng hơn 7 giờ ngày 15/8/2019, Vũ Năng K cùng anh Bùi Văn D, sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương đến nhà N, do đánh bạc bị thua hết tiền nên Lương Văn S đã cầm cầm chiếc xe mô tô biển số 34L1-01407 cho D lấy 4.700.000 đồng, sau khi đưa tiền cho S, D đi về, chiếc xe mô tô biển số 34L1-01407 vẫn để ở nhà N. Lúc này S nói “*Có làm tý không*”, ý là rủ S đánh bạc được thua bằng tiền, K đồng ý. S đưa cho N 50.000 đồng, N cầm tiền đi ra quán nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 ở cùng thôn mua một bộ bài tú lơ khơ về để ở giường rồi lại ra quán ngồi chơi. K, S bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền, hình thức chơi như đánh bạc ngày

14/8/2019, khi tham gia đánh bạc S có 3.700.000 đồng, K có 1.720.000 đồng sử dụng đánh bạc, K ngồi xem. S, K đánh bạc được khoảng 1-2 ván thì Vũ Văn K1 đến, K1 bảo chuyển sang đánh liêng thì S, K đồng ý. K1 sử dụng 1.100.000 đồng và K sử dụng 4.200.000 đồng đánh bạc cùng S, K. Hình thức chơi là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 3 quân, mỗi người phải đặt 10.000 đồng tiền “Gà” ra chiếu bạc, sau đó tham gia “Tố” không quá 100.000 đồng, những người tham gia “Tố” bỏ ra số tiền tương ứng để theo và “Tố” tiếp, nếu ai không theo thì úp bài thua. Những người còn lại so sánh thắng thua với nhau, thứ tự ưu tiên như sau: “Sáp” có giá trị lớn nhất gồm 3 quân bài cùng giá trị, sau đó đến “Liêng” gồm 3 quân bài có giá trị liên tiếp, cuối cùng là so điểm. Người thắng cuộc sẽ được toàn bộ số tiền gà và tiền “Tố” của những người tham gia. Khoảng 9 giờ cùng ngày, Đặng Hoài V đến nhà N và sử dụng 1.230.000 đồng tham gia đánh bạc cùng S, K, K1 và K. K1 đánh bạc được một lúc thì thua hết tiền nên ngồi xem cùng N còn S, K, V và K đánh bạc đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an huyện Kim Thành phối hợp cùng công an xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành phát hiện bắt quả tang. Thu trước mặt tại vị trí các đối tượng đang đánh bạc số tiền 6.940.000 đồng và một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thu trên người Vũ Văn K số tiền 3.900.000 đồng, thu trên người Đặng Hoài V số tiền 1.110.000 đồng. Cùng ngày Cơ quan điều tra quản lý của Lương Văn S chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên.

Ngày 15/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn N, thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 ống nhựa, 01 cóng thủy tinh (Đã bị vỡ); 01 bật lửa, 01 vỏ túi nilon, kích thước 1cmx1,5cm màu trắng, miệng túi viền màu xanh, bên trong còn bám dính các tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 317/TB-PC09 ngày 19/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể bám dính trên túi nilon niêm phong trong phong bì thu tại nhà Vũ Văn N gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 26/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã gửi tại Kho bạc huyện Kim Thành số tiền 11.950.000 đồng là tiền thu giữ của các đối tượng đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo V Văn N, Lương Văn S, Nguyễn Văn K, Vũ Văn K, Vũ Văn K1 và Đặng Hoài V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã thu thập.

Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo V Văn N về tội

Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo V Văn N, Vũ Năng K, Đặng Hoài V, Vũ Văn K1, Nguyễn Văn K và Lương Văn S về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo V Văn N xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Đánh bạc và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; các bị cáo V Năng K, Đặng Hoài V, Vũ Văn K1, Nguyễn Văn K và Lương Văn S đều xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình là đúng người, đúng tội và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt; Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo V Văn N phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo V Văn N, Vũ Năng K, Đặng Hoài V, Vũ Văn K1, Nguyễn Văn K và Lương Văn S đồng phạm phạm tội Đánh bạc.

- *Về điều luật áp dụng*: Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 256; khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V Văn N.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn S.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo V Năng K, Vũ Văn K1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Hoài V.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V Năng K.

Căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V Văn K1.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về hình phạt*:

Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo V Văn N từ 09 đến 12 tháng tù về tội đánh bạc, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo V Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 08 năm 03 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 15/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 15/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn S từ 12 đến 15 tháng tù (Được trừ đi 09 ngày tạm giữ, từ ngày 15/8/2019 đến ngày 23/8/2019), bị cáo S còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo V Năng K từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo V Năng K cho Ủy ban nhân dân xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo K cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo V Văn K1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, (Được trừ đi 09 ngày tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 23/8/2019), bị cáo K1 còn phải chấp hành từ 08 tháng 03 ngày đến 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo K1 cho Ủy ban nhân dân xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo K1 cư trú phối hợp với gia đình bị cáo K1 giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% đến 15% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V Văn K1.

- Xử phạt bị cáo Đặng Hoài V từ 35.000.000đồng đến 45.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo V Văn N trong tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Phạt các bị cáo V Văn N, Vũ Năng K, Vũ Văn K1, Nguyễn Văn K và Lương Văn S trong vụ án đánh bạc, mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 quân; 01 chai nhựa màu trắng (Đã qua sử dụng), nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 12cm(Đã qua sử dụng); 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 công thủy tinh đã bị vỡ thành nhiều mảnh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 11.950.000 đồng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại loại IPHONE6 màu bạc trong lắp sim số 0394142252; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Waversx, màu vàng đen, biển số 34L-014-07 (Không kiểm tra hoạt động của máy móc thiết bị), xe cũ, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xư mô tô, xe máy số 001659 mang tên Lương Văn S, địa chỉ: Cao Ngõ, Liên Hòa, Kim Thành, Hải Dương.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc K nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 14/8/2019 đến 11 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, tại thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vũ Văn N có hành vi dùng nhà ở của mình chứa chấp các đối tượng Lương Văn S, Nguyễn Văn K, Bùi Duy Q, Lê Văn T hai lần sử dụng trái phép chất ma túy và đồng ý cho Lương Văn S, Nguyễn Văn K, Vũ Năng K, Vũ Văn K1 và Đặng Hoài V đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 11.950.000 đồng.

Các bị cáo đều là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Như vậy, xác định Vũ Văn N có hành vi dùng nhà ở của mình chứa chấp các đối tượng Lương Văn S, Nguyễn Văn K, Bùi Duy Q, Lê Văn T hai lần sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Vũ Văn N đã phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Vũ Văn N, Vũ Năng K, Đặng Hoài V, Vũ Văn K1, Nguyễn Văn K và Lương Văn S đồng phạm phạm tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Vũ Văn N, Vũ Năng K, Đặng Hoài V, Vũ Văn K1, Nguyễn Văn K và Lương Văn S về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Vũ Văn N: Bị cáo đã sử dụng nhà ở của mình để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy hai lần, đối với nhiều người nên bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo Vũ Văn N còn cho các đối tượng Vũ Văn K1 sử dụng nhà mình để đánh bạc, trực tiếp mua bài về cho các đối tượng đánh bạc, nên bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình

sự với vai trò đồng phạm giúp sức. Cần Quyết định tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo N theo quy định tại Điều 55 BLHS.

Đối với vụ án đánh bạc: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó Kwowng Văn S là người khởi sự, cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò chính; các bị cáo V Văn K, Vũ Năng K, Vũ Văn K1 và Đặng Hoài V là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc; bị cáo N cho các đối tượng sử dụng nhà mình và chuẩn bị công cụ phương tiện đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự và gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo V Văn N, Vũ Năng K, Đặng Hoài V, Vũ Văn K1, Nguyễn Văn K đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lương Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 49/2015/HSST ngày 02/12/2015. Ngày 27/11/2017, S chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo S chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án đánh bạc, các bị cáo V Vũ Năng K, Đặng Hoài V, Vũ Văn K1 đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo V Vũ Năng K, Đặng Hoài V, Vũ Văn K1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo V Văn N, Vũ Năng K, Đặng Hoài V, Vũ Văn K1, Nguyễn Văn K, Lương Văn S đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo V Vũ Năng K, Vũ Văn K1, Đặng Hoài V đều lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nơi làm việc, cư trú rõ ràng, ổn định nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo và không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V Vũ Văn K1, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Đặng Hoài V cũng đảm bảo tính nghiêm minh của Pháp luật và đủ điều

kiện giáo dục, cải tạo bị cáo K1 và bị cáo V trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đối với Vũ Văn N đã có hành vi sử dụng nhà ở của mình để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy hai lần, đối với nhiều người nhưng hoàn cảnh bị cáo khó khăn, lần đầu cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N theo quy định tại khoản 3 Điều 256 BLHS.

Trong vụ án Đánh bạc, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và nhằm thu lợi bất chính thông qua việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] *Về vật chứng:* Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân; 01 chai nhựa màu trắng (Đã qua sử dụng), nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 12cm (Đã qua sử dụng); 01 bát lửa ga màu đỏ; 01 công thủy tinh đã bị vỡ thành nhiều mảnh là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Xác định số tiền 11.950.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đánh bạc, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xác định 01 điện thoại loại IPHONE6 màu bạc trong lắp sim số 0394142252 S sử dụng liên lạc với H để đánh bạc và mua ma túy; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Waversx, màu vàng đen, biển số 34L-014-07 (Không kiểm tra hoạt động của máy móc thiết bị), xe cũ, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001659 mang tên Lương Văn S, địa chỉ: Cao Ngô, Liên Hòa, Kim Thành, Hải Dương, bị cáo S sử dụng vào việc cầm cố lấy tiền đánh bạc, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[4] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Về nguồn gốc số ma túy N, T và S sử dụng vào tối ngày 14/8/2019, theo N khai là do Tmua của Trương Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiến hành triệu tập Lê Văn T và Trương Văn H nhưng T và H đều vắng mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án số 03 ngày 08/11/2019 để tiếp tục điều tra, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

* Quá trình điều tra xác định tối ngày 14/8/2019, Lương Văn S sử dụng 1.200.000 đồng, Bùi Duy Q sử dụng 500.000 đồng và Nguyễn Văn K sử dụng 300.000 đồng đánh bạc cùng Lê Văn T và Trương Văn H, Bùi Duy Q, do T và H không có mặt tại địa phương, chưa làm rõ được số tiền đánh bạc của H và T nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Văn N, Lương Văn S, Nguyễn Văn K và Bùi Duy Q ngày 06/11/2019, Công an huyện Kim Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, S, K và Q là phù hợp.

* Đối với Bùi Văn D có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô biển số 34L1-01407 của Lương Văn S, quá trình điều tra Bùi Văn D vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 256; khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V Văn N.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn S.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo V Năng K, Vũ Văn K1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Hoài V.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V Năng K.

Căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V Văn K1.

1/ Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo V Văn N phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo V Văn N, Vũ Năng K, Đặng Hoài V, Vũ Văn K1, Nguyễn Văn K và Lương Văn S đồng phạm phạm tội Đánh bạc.

2/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:*

- Xử phạt bị cáo V Văn N 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo V Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08(Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 15/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 15/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn S 12 tháng tù (Được trừ đi 09 ngày tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 23/8/2019), bị cáo S còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21(Hai mươi một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo V Năng K 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao

bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo K cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

- Xử phạt bị cáo V Văn K1 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, (Được trừ đi 09 ngày tạm giữ tở ngày 15/8/2019 @Ốn ngày 23/8/2019), bị cáo K1 còn phải chấp hành 17(Mười bảy) tháng 03(Ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo K1 cho Ủy ban nhân dân xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo K1 cư trú phối hợp với gia đình bị cáo K1 giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Đặng Hoài V 30.000.000(Ba mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo V phải nộp khoản tiền phạt trên một lần trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo V Văn N trong vụ án bị cáo N phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Phạt các bị cáo trong vụ án đánh bạc, gồm: Vũ Văn N, Nguyễn Văn K, Vũ Năng K, Vũ Văn K1 và Lương Văn S, mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Khấu trừ 12% thu nhập của bị cáo V Văn K1 trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 quân; 01 chai nhựa màu trắng (Đã qua sử dụng), nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 12cm(Đã qua sử dụng); 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 công thủy tinh đã bị vỡ thành nhiều mảnh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 11.950.000 đồng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại loại IPHONE6 màu bạc trong lắp sim số 0394142252; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Waversx, màu vàng đen, biển số 34L-014-07 (Không kiểm tra hoạt động của máy móc thiết bị), xe cũ, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001659 mang tên Lương Văn S, địa chỉ: Cao Ngõ, Liên Hòa, Kim Thành, Hải Dương.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 05 phút, ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo V Văn N, Vũ Năng K, Đặng Hoài V, Vũ Văn K1, Nguyễn Văn K và Lương Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung